

Số: 02/2024/QĐST-DS

H, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ H, ấp Ng, xã T, thành phố H, Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị L1**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ N, ấp Ng, xã T, thành phố H, Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay: Bà Phạm Thị L yêu cầu bà Huỳnh Thị L1 trả lại số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Khi nào bà L1 trả hết nợ thì bà L sẽ trả lại "Tờ sang nhượng đất ngày 11/6/2010" cho bà Huỳnh Thị L1. Nếu bà L không thực hiện thì bà L1 được quyền yêu cầu thi hành án để lấy lại tờ sang nhượng đất nêu trên. Bà Huỳnh Thị L1 thừa nhận có nợ và đồng ý trả số tiền trên cho bà Phạm Thị L.

- Thời gian và cách trả nợ: Hai bên thỏa thuận bà Huỳnh Thị L1 trả cho bà Phạm Thị L mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ, thời gian trả

vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu trả tháng đầu tiên vào tháng 02/2024.

Trong trường hợp bà Huỳnh Thị L1 vi phạm bất cứ lần trả nợ nào nêu trên thì bà Phạm Thị L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi hết số nợ còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 425.000đ (*Bốn trăm, hai mươi lăm nghìn đồng*), mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$, bà Huỳnh Thị L1 nộp 212.500đ (*Hai trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*), bà Phạm Thị L nộp 212.500đ (*Hai trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng*). Tuy nhiên bà Phạm Thị L thuộc trường hợp người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Tp. H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Giang Phước Thành